TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HỒNG LĨNH
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ

Hồng Lĩnh, ngày 06 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST/HNGĐ ngày 19/6/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Quang N, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị Thu G, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107,110,116 và 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội " Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành lập ngày 28/6/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Quang N, sinh năm 1984.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị Thu G, sinh năm 1988.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn: Anh Phan Quang N và chị Bùi Thị Thu G thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phan Quang N và chị Bùi Thị Thu G thỏa thuận có 01 con chung Phan Hà M, sinh ngày 21/01/2013. Chị G là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Hà M cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh N cấp dưỡng tiền nuôi cháu M mỗi tháng 2.000.000 đồng. Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng anh N giao tiền 01 lần cho chị G; Thời gian cấp dưỡng: Kể từ tháng 7 năm 2023. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Quang N và chị Bùi Thị Thu G không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phan Quang N và chị Bùi Thị Thu G thỏa thuận anh N nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ. Anh N được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0004361, ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh. Tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con anh N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TX Hồng Lĩnh;
- Chi cục THADS TX Hồng Lĩnh;
- UBND xã
huyện Đức Thọ.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH
Thẩm phán

Nguyễn Mạnh Cường